

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO THẨM MỸ QUỐC TẾ MEDIST
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÀO TẠO THẨM MỸ QUỐC TẾ MEDIST

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MEDIST INTERNATIONAL BEAUTY ACADEMY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MIBA

2. Mã số doanh nghiệp: 0110216837

3. Ngày thành lập: 27/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 71 đường Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02477766888

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (không bao gồm đấu giá, môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
2.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng, thực phẩm bổ sung dinh dưỡng	4632
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc	4649
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ thiết bị thu phát sóng)	4652

6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Kinh doanh trang thiết bị y tế -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
7.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (không bao gồm tổ chức hợp báo)	8230
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
9.	Giáo dục nhà trẻ Chi tiết: Cơ sở giáo dục mầm non	8511
10.	Giáo dục trung học phổ thông Chi tiết: Cơ sở giáo dục phổ thông	8523
11.	Đào tạo sơ cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp	8531(Chính)
12.	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ trung cấp	8532
13.	Đào tạo cao đẳng Chi tiết: Giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng	8533
14.	Đào tạo đại học Chi tiết: Giáo dục đại học đào tạo trình độ đại học	8541
15.	Đào tạo thạc sĩ Chi tiết: Giáo dục đại học đào tạo trình độ thạc sĩ	8542
16.	Đào tạo tiến sĩ Chi tiết: Giáo dục đại học đào tạo trình độ tiến sĩ.	8543
17.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
18.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552

19.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Cụ thể: - Giáo dục không xác định theo cấp độ tại các trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Các dịch vụ dạy kèm (gia sư); - Giáo dục dự bị; - Các trung tâm dạy học có các khoá học dành cho học sinh yếu kém; - Các khoá dạy về phê bình, đánh giá chuyên môn; - Dạy kỹ năng đàm thoại; - Dạy đọc nhanh; - Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe; - Dạy bay; - Đào tạo tự vệ; - Đào tạo về sự sống; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng; (không bao gồm dạy về tôn giáo; hoạt động của các trường Đảng, đoàn thể) - Trung tâm ngoại ngữ, tin học	8559
20.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Nhóm này gồm: - Việc cung cấp các dịch vụ không phải dạy học mà là hỗ trợ cho hệ thống hoặc quá trình giảng dạy: + Tư vấn giáo dục, + Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, + Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, + Dịch vụ kiểm tra giáo dục, + Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên.	8560
21.	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế Chi tiết: Hoạt động của các bệnh viện	8610

22.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa Chi tiết: - Phòng khám đa khoa. - Phòng khám chuyên khoa, bao gồm: + Phòng khám nội tổng hợp; + Phòng khám chuyên khoa thuộc hệ nội: Tim mạch, hô hấp, tiêu hóa, nhi và chuyên khoa khác thuộc hệ nội; + Phòng khám tư vấn sức khỏe hoặc phòng tư vấn sức khỏe qua các phương tiện công nghệ thông tin, viễn thông; + Phòng khám chuyên khoa ngoại; + Phòng khám chuyên khoa phụ sản; + Phòng khám chuyên khoa nam học; + Phòng khám chuyên khoa răng - hàm - mặt; + Phòng khám chuyên khoa tai - mũi - họng; + Phòng khám chuyên khoa mắt; + Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ; + Phòng khám chuyên khoa phục hồi chức năng; + Phòng khám chuyên khoa tâm thần; + Phòng khám chuyên khoa ung bướu; + Phòng khám chuyên khoa da liễu; + Phòng khám chuyên khoa dinh dưỡng; - Phòng chẩn trị y học cổ truyền. - Phòng xét nghiệm. - Phòng khám chẩn đoán hình ảnh, Phòng X-Quang. - Phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng. - Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp. - Cơ sở dịch vụ y tế bao gồm: Cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp; Cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà; Cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài; Cơ sở dịch vụ kính thuốc; Cơ sở dịch vụ thẩm mỹ; Cơ sở dịch vụ xoa bóp;	8620
23.	Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng	8692
24.	Hoạt động chăm sóc sức khỏe người có công, người già và người khuyết tật không có khả năng tự chăm sóc Chi tiết: - Cung ứng dịch vụ chăm sóc người cao tuổi - Cơ sở chăm sóc người khuyết tật	8730
25.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
26.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
27.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
28.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
29.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ chăm sóc da, trang điểm và làm đẹp	9639

30.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	9700
31.	Lập trình máy vi tính	6201
32.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
33.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
34.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hạ tầng viễn thông và thiết lập mạng)	6311
35.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí và thông tin nhà nước cấm)	6312
36.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Nhóm này bao gồm: Các hoạt động dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu như: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí; - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông	6399
37.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
38.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết : Kinh doanh bất động sản	6810
39.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản, Dịch vụ tư vấn bất động sản; Dịch vụ quản lý bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản. (Trừ đấu giá, tư vấn pháp luật về bất động sản)	6820
40.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
42.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
43.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm hoạt động điều tra thu thập ý kiến về các sự kiện chính trị)	7320

44.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490
45.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
46.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
47.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Nhóm này gồm: - Bán lẻ các loại hàng hóa bằng phương thức khác chưa kể ở trên như: bán trực tiếp hoặc chuyển phát theo địa chỉ; bán thông qua máy bán hàng tự động...; - Bán trực tiếp nhiên liệu (dầu đốt, gỗ nhiên liệu), giao trực tiếp tới tận nhà người sử dụng; - Bán lẻ của các đại lý hưởng hoa hồng (ngoài cửa hàng).	4799
48.	Xuất bản phần mềm	5820
49.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
50.	Hoạt động hậu kỳ (trừ hoạt động sản xuất phim)	5912
51.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng - Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
53.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
54.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
55.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
56.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
57.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
58.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

59.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
60.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 200.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ Y DƯỢC VÀ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG	Số 71 đường Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	80,000	A-2502	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	80,000		

2	CHU THỊ HÀ THU	Số nhà 31 ngõ 125 Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	006192000256
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000	
3	NGÔ TUẤN LINH	Số nhà 31 ngõ 125 Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	10,000	001091025064
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	20.000	200.000.000	10,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ TUẤN LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001091025064

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 31, ngõ 125 Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 31, ngõ 125 Nguyễn Ngọc Vũ, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội